

Số: 143/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1975

- **Bị đơn:** Ông Trịnh Xuân H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung:

+ Ông Trịnh Xuân H được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 43, tờ bản đồ số 2d, diện tích 242m<sup>2</sup> (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số AD 370590 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp vào ngày 13-7-2006), trên đất có gắn các tài sản gồm: 01 căn nhà ở cấp 4, diện tích (7,5 x 11,5)m = 86,25m<sup>2</sup>. Kết cấu: móng xây đá chẻ, nền gạch bông, mái tôn, tường xây gạch sơn nước, tỷ lệ còn lại 60%, cao 1 tầng, trần la phong nhựa. Chiều cao mái dưới 3m; 01 nhà kho, diện tích (3,5 x 4,5)m = 15,75m<sup>2</sup>. Kết cấu: Nền xi măng, cửa gỗ, còn lại 45%, chiều cao mái dưới 2,5m; 01 mái che, diện tích (13 x 9)m = 117m<sup>2</sup>. Kết cấu Mái tôn, cột kèo sắt tỷ lệ còn lại 60%; nền lát gạch hoa, tỷ lệ còn lại 60%; 01 bếp, diện tích (2,8 x 3,0)m = 8,4m<sup>2</sup>. Kết cấu: cửa gỗ, mái tôn, tỷ lệ còn lại 60%, chiều cao mái dưới 2,5m; 01 nhà vệ sinh, diện tích (2,8 x 4,0)m = 11,2m<sup>2</sup>. Kết cấu: cửa tôn, mái tôn, tỷ lệ còn lại 60%, chiều cao mái dưới 2,5m; 01 cổng, diện tích (1,4 x 3,5)m x 2 cánh = 9,8m<sup>2</sup>, Tỷ lệ còn lại 60%. Trụ xây gạch (0,6 x 0,6 x 2,5)m x 02 trụ = 1,8m<sup>3</sup>, tỷ lệ còn lại 60%.

+ Ông Trịnh Xuân H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng số AD 370590 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp vào ngày 13-7-2006 đứng tên ông Trịnh Xuân H.

+ Bà Phạm Thị L được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 42, tờ bản đồ số 2d, diện tích 218m<sup>2</sup>, loại đất HNK (Đất trồng cây hàng năm khác), tọa lạc tại xã P, trên đất có gắn các tài sản gồm: 01 hàng rào xây gạch kết hợp khung sắt dài 22m, cao 2m, tỷ lệ còn lại 60%; 01 hàng rào xây gạch tô xi măng dài 24m, cao 2m còn lại 60% (có kèm trích lục kèm theo).

+ Bà Phạm Thị L được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 2d, diện tích 218m<sup>2</sup>, loại đất HNK (Đất trồng cây hàng năm khác), tọa lạc tại xã P đứng tên bà Phạm Thị L.

- Ông Trịnh Xuân H đồng ý thôi lại giá trị tiền chênh lệch tài sản cho bà Phạm Thị L số tiền 118.000.000đ (Một trăm mười tám triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

- Bà Phạm Thị L đồng ý rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản gồm: 01 chiếc xe Vision mua vào năm 2012; 01 quán tiểu thương che tôn làm vào năm 2016 và 01 xe Wave mua vào năm 2016; 01 máy giặt hiệu Sam sung mua vào năm 2019 mua với giá 9.000.000đ; 01 tủ lạnh hiệu Sam sung mua vào năm 2018 mua với giá 9.000.000đ; 01 tủ thờ gỗ loại gỗ hương chiều cao 1m, chiều dài 1,4m, chiều rộng 40cm (Không biết giá vì ông H đi rừng kiếm gỗ về đưa cho người ta đóng rồi trả công lại bằng gỗ); 01 tủ đứng loại gỗ hương chiều cao 2m, chiều rộng 50cm; 01 bộ bàn ghế sa long loại gỗ hương (có 04 ghế, 01 bàn).

- Đình chỉ một phần khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với 01 chiếc xe Vision mua vào năm 2012; 01 quán tiểu thương che tôn làm vào năm 2016 và 01 xe Wave mua vào năm 2016; 01 máy giặt hiệu Sam sung mua vào năm 2019 mua với giá 9.000.000đ; 01 tủ lạnh hiệu Sam sung mua vào năm 2018 mua với giá 9.000.000đ; 01 tủ thờ gỗ loại gỗ hương chiều cao 1m, chiều dài 1,4m, chiều rộng 40cm (Không biết giá vì ông H đi rừng kiếm gỗ về đưa cho người ta đóng rồi trả công lại bằng gỗ); 01 tủ đứng loại gỗ hương chiều cao 2m, chiều rộng 50cm; 01 bộ bàn ghế sa long loại gỗ hương (có 04 ghế, 01 bàn). Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại 01 chiếc xe Vision mua vào năm 2012; 01 quán tiểu thương che tôn làm vào năm 2016 và 01 xe Wave mua vào năm 2016; 01 máy giặt hiệu Sam sung mua vào năm 2019 mua với giá 9.000.000đ; 01 tủ lạnh hiệu Sam sung mua vào năm 2018 mua với giá 9.000.000đ; 01 tủ thờ gỗ loại gỗ hương chiều cao 1m, chiều dài 1,4m, chiều rộng 40cm (Không biết giá vì ông H đi rừng kiếm gỗ về đưa cho người ta đóng rồi trả công lại bằng gỗ); 01 tủ đứng loại gỗ hương chiều cao 2m, chiều rộng 50cm; 01 bộ bàn ghế sa long loại gỗ hương (có 04 ghế, 01 bàn).

- Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị L tự nguyện chịu mọi chi phí đo đạc, định giá và chi phí trích lục bản đồ địa chính, Bà Phạm Thị L đã nộp đủ.

- Về án phí:

+ Bà Phạm Thị L phải chịu 5.163.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.000.000đ mà bà Phạm Thị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 002473, ngày 20-4-2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị L 4.837.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trịnh Xuân H phải chịu 5.163.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Bình**